

QUYẾT ĐỊNH

V/v Phê duyệt vị trí và đầu tư xây dựng điểm đón, trả khách tuyến cố định trên các tuyến Quốc lộ, Đường tỉnh thuộc địa bàn tỉnh Bắc Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009 của Chính phủ về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Nghị định số 93/2012/NĐ-CP ngày 08/11/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2009/NĐ-CP ngày 21/10/2009;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BGTVT ngày 06/8/2013 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh vận tải bằng xe ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ;

Căn cứ Công văn số 2469/TCĐBVN-ATGT ngày 29/5/2014 của Tổng cục Đường bộ Việt Nam về việc bố trí các điểm dừng đón, trả khách tuyến cố định trên QL.1, tỉnh Bắc Giang; Công văn số 1024/CQLĐBI-ATGT ngày 18/6/2014 của Cục Quản lý đường bộ I về việc xác định vị trí đón, trả khách tuyến cố định trên QL.1, địa phận tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 61/TTr-SGTVT ngày 03/7/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt vị trí và đầu tư xây dựng các điểm đón, trả khách tuyến cố định trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh thuộc địa bàn tỉnh Bắc Giang với các nội dung sau:

1. Vị trí các điểm đón, trả khách tuyến cố định:

- Trên QL.1 do Cục Quản lý đường bộ I - Tổng cục Đường bộ Việt Nam quản lý: 08 điểm.

- Trên các tuyến quốc lộ Bộ Giao thông vận tải ủy thác cho tỉnh quản lý (QL.31, QL.37, QL.279): 64 điểm.

- Trên các tuyến đường tỉnh: 120 điểm.

(Có bảng danh sách vị trí cụ thể các điểm đón, trả khách kèm theo)

2. Đầu tư xây dựng các điểm đón, trả khách tuyến cố định:

a) Đối với các điểm đón, trả khách tuyến cố định trên QL.1 do cơ quan quản lý đường bộ thuộc Tổng cục Đường bộ Việt Nam đầu tư xây dựng.

b) Đối với các điểm đón, trả khách tuyến cố định trên các tuyến quốc lộ ủy thác và đường tỉnh:

- Tại các điểm đón, trả khách tuyến cố định trên các tuyến quốc lộ ủy thác và đường tỉnh (trừ ĐT.298 và ĐT.299 do chưa có tuyến vận tải hành khách cố định) lắp đặt biển báo hiệu điểm đón, trả khách tuyến cố định bằng nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước và vốn xã hội hóa. Tổng số điểm lắp đặt biển báo hiệu dừng đón, trả khách: 172 điểm.

- Tổng vốn đầu tư: **542.495.000 đồng** (Năm trăm bốn mươi hai triệu, bốn trăm chín mươi năm nghìn đồng). Trong đó:

+ Vốn ngân sách Nhà nước (chiếm 70%): 379.745.000 đồng.

+ Vốn xã hội hóa (chiếm 30%): 162.750.000 đồng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Sở Giao thông vận tải tổ chức lắp đặt biển báo hiệu điểm đón, trả khách tuyến cố định trên các tuyến quốc lộ ủy thác và đường tỉnh theo quy định tại các điểm đón, trả khách tuyến cố định theo điểm b khoản 2 Điều 1 Quyết định này; ra văn bản thông báo về việc đưa vào khai thác hoặc ngừng khai thác điểm đón, trả khách trên tuyến cố định.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh bố trí vốn ngân sách nhà nước để thực hiện lắp đặt biển báo hiệu tại các điểm đón, trả khách tuyến cố định trên các tuyến quốc lộ ủy thác và đường tỉnh.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.


Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- + LĐVP, TH, KT, XD;
- + Lưu: VT, GT(2).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lại Thanh Sơn


**BẢNG TỔNG HỢP VỊ TRÍ CÁC ĐIỂM ĐÓN, TRẢ KHÁCH
TUYỂN CỐ ĐỊNH TRÊN CÁC TUYẾN QUỐC LỘ VÀ ĐƯỜNG TỈNH
TRONG ĐỊA BÀN TỈNH BẮC GIANG**
*(Kèm theo Quyết định số 999 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 7 năm 2014
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

I. QUỐC LỘ 1

TT	Địa danh vị trí điểm dừng	Lý trình	
		Bên phải	Bên trái
1	Thị trấn Kép, huyện Lạng Giang	Km 99 + 200	Km 98 + 850
2	Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang		Km 105 + 300
3	Nút giao với QL.31, thành phố Bắc Giang	Km 114 + 250	Km 114 + 250
4	Nút giao với ĐT.398, huyện Yên Dũng		Km 121 + 900
5	Nút giao với QL.37, huyện Việt Yên	Km 126 + 380	Km 126 + 450

II. CÁC TUYẾN QUỐC LỘ BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI ỦY THÁC CHO TỈNH QUẢN LÝ

1. Quốc lộ 31

TT	Địa danh vị trí điểm dừng	Lý trình	
		Bên phải	Bên trái
1	Xã Thái Đào, huyện Lạng Giang	Km 3 + 750	Km 4 + 050
2	Xã Đại Lâm, huyện Lạng Giang	Km 11 + 00	Km 10 + 900
3	Ngã 4 Thân, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam	Km 19 + 200	Km 19 + 400
4	Xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn	Km 25 + 400	Km 25 + 450
5	Xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn	Km 31 + 200	Km 31 + 700
6	Xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn	Km 36 + 700	Km 36 + 800
7	Xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn	Km 41 + 800	Km 42 + 200
8	Xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn	Km 44 + 600	Km 44 + 800
9	Xã Phi Điền, huyện Lục Ngạn	Km 51 + 300	Km 51 + 500
10	Xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn	Km 54 + 500	Km 54 + 900
11	Xã Cẩm Đàn, huyện Sơn Động	Km 63 + 300	Km 63 + 200
12	Xã Yên Định, huyện Sơn Động	Km 70 + 200	Km 70 + 350

2. Quốc lộ 37

TT	Địa danh vị trí điểm dừng	Lý trình	
		Bên phải	Bên trái
1	Xã Đan Hội, huyện Lục Nam	Km 13 + 200	Km 13 + 300
2	Xã Cẩm Lý, huyện Lục Nam	Km 16 + 300	Km 16 + 400
3	Xã Bắc Lũng, huyện Lục Nam	Km 22 + 600	Km 22 + 700
4	Ngã 4 Thân, thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam	Km 27 + 150	Km 27 + 200
5	Xã Bảo Đài, huyện Lục Nam	Km 31 + 200	Km 31 + 350
6	Xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam	Km 36 + 200	Km 36 + 350
7	Xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang	Km 45 + 850	Km 45 + 800
8	Nút giao QL.1, huyện Việt Yên	Km 70 + 300	Km 70 + 200
9	Thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên	Km 75 + 350	Km 75 + 400
10	Xã Hồng Thái, huyện Việt Yên	Km 70 + 300	Km 70 + 200
11	Xã Tụ Lạn, huyện Việt Yên	Km 79 + 350	Km 79 + 450
12	Thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa	Km 88 + 700	Km 88 + 750
13	Xã Hoàng An, huyện Hiệp Hòa	Km 92 + 750	Km 92 + 850


3. Quốc lộ 279

TT	Địa danh vị trí điểm dừng	Lý trình	
		Bên phải	Bên trái
1	Xã Long Sơn, huyện Sơn Động	Km 44 + 900	Km 45 + 250
2	Xã Dương Hưu, huyện Sơn Động	Km 48 + 800	Km 48 + 850
3	Xã An Lạc, huyện Sơn Động	Km 57 + 120	Km 57 + 200
4	Xã Tân Hoa, huyện Lục Ngạn	Km 64 + 500	Km 64 + 700
5	Xã Phong Vân, huyện Lục Ngạn	Km 78 + 150	Km 78 + 250
6	Xã Tân Sơn, huyện Lục Ngạn	Km 86 + 400	Km 86 + 500
7	Xã Cẩm Sơn, huyện Lục Ngạn	Km 92 + 350	Km 92 + 500

III. CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TỈNH

1. Đường tỉnh 242

TT	Địa danh vị trí điểm dừng	Lý trình	
		Bên phải	Bên trái
1	Thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế	Km 0 + 200	Km 0 + 150
2	Xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế	Km 3 + 950	Km 4 + 00

2. Đường tỉnh 190


TT	Địa danh vị trí điểm dừng	Lý trình	
		Bên phải	Bên trái
1	Xã Hồng Giang, huyện Lục Ngạn	Km 0 + 150	Km 0 + 200
2	Xã Biên Sơn, huyện Lục Ngạn	Km 5 + 600	Km 5 + 550
3	Xã Hộ Đáp, huyện Lục Ngạn	Km 11 + 200	Km 11 + 300

3. Đường tỉnh 292

TT	Địa danh vị trí điểm dừng	Lý trình	
		Bên phải	Bên trái
1	Thị trấn Kép, huyện Lạng Giang	Km 0 + 200	Km 0 + 150
2	Xã An Hà, huyện Lạng Giang	Km 3 + 900	Km 3 + 850
3	Thị trấn Bó Hạ, huyện Yên Thế	Km 9 + 750	Km 9 + 700
4	Xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế	Km 15 + 350	Km 15 + 300
5	Thị trấn Cầu Gò, huyện Yên Thế	Km 19 + 100	Km 18 + 850
6	Xã Tam Hiệp, huyện Yên Thế	Km 25 + 350	Km 25 + 300
7	Xã Tam Hiệp, huyện Yên Thế	Km 28 + 350	Km 28 + 400
8	Xã Xuân Lương, huyện Yên Thế	Km 32 + 650	Km 32 + 600

4. Đường tỉnh 293

TT	Địa danh vị trí điểm dừng	Lý trình	
		Bên phải	Bên trái
1	Thị trấn Lục Nam, huyện Lục Nam	Km 24 + 200	Km 24 + 300
2	Xã Nghĩa Phương, huyện Lục Nam	Km 30 + 500	Km 30 + 400
3	Xã Vô Tranh, huyện Lục Nam	Km 36 + 500	Km 34 + 400
4	Xã Vô Tranh, huyện Lục Nam	Km 40 + 600	Km 40 + 500
5	Xã Vô Tranh, huyện Lục Nam	Km 45 + 200	Km 45 + 100
6	Xã Mai Sưu, huyện Lục Nam	Km 50 + 300	Km 50 + 200

5. Đường tỉnh 294

TT	Địa danh vị trí điểm dừng	Lý trình	
		Bên phải	Bên trái
1	Xã Tân Sỏi, huyện Yên Thế	Km 0 + 100	Km 0 + 150
2	Thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên	Km 7 + 600	Km 7 + 650
3	Xã Quang Tiến, huyện Tân Yên	Km 11 + 100	Km 10 + 950
4	Xã Phúc Sơn, huyện Hiệp Hòa	Km 14 + 300	Km 14 + 100

6. Đường tỉnh 295

TT	Địa danh vị trí điểm dừng	Lý trình	
		Bên phải	Bên trái
1	Xã Thanh Giã, huyện Lục Nam	Km 3 + 200	Km 3 + 150
2	Thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang	Km 16 + 850	Km 16 + 900
3	Xã Tân Thanh, huyện Lạng Giang	Km 21 + 150	Km 21 + 100
4	Xã Tiên Lục, huyện Lạng Giang	Km 28 + 250	Km 28 + 300
5	Xã Cao Xá, huyện Tân Yên	Km 37 + 050	Km 37 + 350
6	Xã Song Vân, huyện Tân Yên	Km 42 + 750	Km 42 + 700
7	Xã Song Vân, huyện Tân Yên	Km 45 + 700	Km 45 + 650
8	Xã Ngọc Sơn, huyện Hiệp Hòa	Km 52 + 200	Km 51 + 900
9	Xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa	Km 56 + 900	Km 56 + 700
10	Phố Hoa, Xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa	Km 59 + 200	Km 59 + 150
11	Xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa	Km 62 + 400	Km 62 + 200

7. Đường tỉnh 295B


TT	Địa danh vị trí điểm dừng	Lý trình	
		Bên phải	Bên trái
1	Xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang	Km 1 + 100	Km 1 + 050
2	Xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang	Km 10 + 850	Km 11 + 050
3	Xã Hồng Thái, huyện Việt Yên	Km 16 + 650	Km 16 + 500
4	Xã Hoàng Ninh, huyện Việt Yên	Km 20 + 150	Km 20 + 100

8. Đường tỉnh 296

TT	Địa danh vị trí điểm dừng	Lý trình	
		Bên phải	Bên trái
1	Xã Hùng Sơn, huyện Hiệp Hòa	Km 4 + 850	Km 4 + 100
2	Xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa	Km 8 + 100	Km 8 + 300

9. Đường tỉnh 297

TT	Địa danh vị trí điểm dừng	Lý trình	
		Bên phải	Bên trái
1	Xã Lam Cốt, huyện Tân Yên	Km 3 + 900	Km 3 + 950
2	Xã Việt Ngọc, huyện Tân Yên	Km 8 + 750	Km 8 + 800

10. Đường tỉnh 298


TT	Địa danh vị trí điểm dừng	Lý trình	
		Bên phải	Bên trái
1	Xã Cao Xá, huyện Tân Yên	Km 2 + 500	Km 2 + 550
2	Xã Ngọc Lý, huyện Tân Yên	Km 7 + 250	Km 7 + 550
3	Xã Minh Đức, huyện Việt Yên	Km 10 + 700	Km 10 + 750
4	Thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên	Km 15 + 100	Km 15 + 150

11. Đường tỉnh 299

TT	Địa danh vị trí điểm dừng	Lý trình	
		Bên phải	Bên trái
1	Thị trấn Tân Dân, huyện Yên Dũng	Km 2 + 650	Km 2 + 700
2	Xã Xuân Phú, huyện Yên Dũng	Km 6 + 700	Km 6 + 750

12. Đường tỉnh 398

TT	Địa danh vị trí điểm dừng	Lý trình	
		Bên phải	Bên trái
1	Xã Đông Việt, huyện Yên Dũng	Km 0 + 100	Km 0 + 100
2	Xã Đức Giang, huyện Yên Dũng	Km 5 + 200	Km 5 + 300
3	Thị trấn Neó, huyện Yên Dũng	Km 9 + 700	Km 9 + 800
4	Xã Yên Lư, huyện Yên Dũng	Km 14 + 200	Km 14 + 100
5	Xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng	Km 19 + 600	Km 19 + 550
6	Xã Đa Mai, thành phố Bắc Giang	Km 24 + 350	Km 24 + 300
7	Xã Quế Nham, huyện Tân Yên	Km 28 + 500	Km 28 + 200
8	Xã Việt Lập, huyện Tân Yên	Km 33 + 050	Km 32 + 950
9	Thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên	Km 37 + 550	Km 37 + 450
10	Xã Liên Sơn, huyện Tân Yên	Km 40 + 600	Km 40 + 450
11	Thị trấn Nhã Nam, huyện Tân Yên	Km 44 + 750	Km 44 + 750
12	Thị trấn Cầu Gò, huyện Yên Thế	Km 49 + 850	Km 49 + 800